TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2025/HS-ST
Ngày 17-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Bằng.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Trang;
Bà Bùi Thị Ngoan.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Trinh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 10/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 25/11/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2025/TB-TA ngày 04/12/2025, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1980 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn D, xã T, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số: 034080020682; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Việt H và bà Vũ Thị N; có vợ: Hoàng Thị Hồng P và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 23/2022/QĐ-TA ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với M thời hạn 02 năm, bị cáo đã chấp hành xong ngày 17/5/2024. Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy số 01/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên, với thời hạn từ ngày 30/5/2024 đến ngày 30/5/2026; nhân thân: Bản án số 165/2010/HSST ngày 15/7/2010 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/01/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 08/3/2011 chấp hành xong án phí. Bản án số 55/2013/HSST ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 04 năm tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản, sung quỹ Nhà nước 1.750.000 đồng. Ngày 24/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 22/8/2014 chấp hành xong án phí và tiền sung quỹ

Nhà nước. Bản án số 217/2018/HSST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc nộp sung công quỹ nhà nước 1.300.000 đồng. Ngày 26/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 31/12/2019 chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh H (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh **Trần Quý C**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn D, xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt) và anh **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Quyết định số 23/2022/QĐ-TA ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Nguyễn Văn M, thời hạn 02 năm kể từ ngày 17/5/2022, đến ngày 17/5/2024 bị cáo M chấp hành xong Quyết định trên và được trở về nơi cư trú, ngày 30/5/2024 Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 01/QĐ-UBND đối với bị cáo M, thời gian quản lý từ ngày 30/5/2024 đến ngày 30/5/2026. Khoảng 06 giờ ngày 27/8/2025, bị cáo Nguyễn Văn M đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực chợ C2, phường T, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân, khi đi đến nơi bị cáo M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, sau khi giao tiền nhận 01 gói ma túy, bị cáo M đi nhờ xe của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ để về nhà, trên đường về bị cáo M vào hiệu thuốc ven đường tìm mua 01 bơm kim tiêm và 01 ống nước cất N1 cầm theo mục đích để sử dụng cho bản thân đối với gói ma túy vừa mua được, khi đi về đến xã T, M đi bộ đến khu đất trống gần chân cầu T thuộc địa phận thôn D, xã T, tỉnh Hưng Yên, M sử dụng bơm kim tiêm để hòa tan số ma túy vào nước cất (N1) rồi tự mình tiêm dung dịch ma túy vào tĩnh mạch trên hõm cánh tay trái của bị cáo M, sau khi tiêm hết dung dịch ma túy vào cơ thể, bị cáo Mạnh vất bơm kim tiêm, vỏ ống N1 và tờ giấy bạc gói chất ma túy xuống dưới sông T rồi đi về nhà, đến khoảng 07 giờ 15 phút ngày 28/8/2025, Công an xã T, tỉnh Hưng Yên gọi bị cáo M lên làm việc bị cáo M đã khai ra hành vi đã sử dụng trái phép chất ma túy Heroine nêu trên. Công an xã T đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của M để xét nghiệm.

Tại bản Kết luận giám định số 761/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *"Có tìm thấy các chất gồm M1, C1 và 6-Mam trong*

một mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn M được niêm phong gửi giám định. Morphine, C1 và 6-Mam là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu. Heroine là chất ma túy có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (STT:9, Danh mục: IA).

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn M Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không thu giữ đồ vật, tài liệu nào.

Tại bản Cáo trạng số 14/2025/CT-VKSKV6 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 (sau đây viết tắt là BLHS).
Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đã truy tố đối với bị cáo.
Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của BLHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng) tù đến 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/8/2025.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của BLTTHS, tuyên quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định đối với bị cáo Nguyễn Văn M.
Bị cáo Nguyễn Văn M không có ý kiến tranh luận, bào chữa; bị cáo M nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện trong vụ án, bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên toà sơ thẩm vắng mặt những người chứng kiến; căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự chung.

[2] Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/8/2025, tại khu đất trống dưới gầm cầu T thuộc địa phận thôn D, xã T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn M là người đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine bằng hình thức dùng bơm kim tiêm để tiêm qua tĩnh mạch của cánh tay trái vào cơ thể của bị cáo M để thỏa mãn cơn nghiện ma túy; Hành vi phạm tội mà bị cáo M đã thực hiện được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu sau: Biên bản sự việc do Công an xã T, tỉnh Hưng Yên lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 28/8/2025 tại Trụ sở Công an xã T, tỉnh Hưng Yên (bút lục 01-02); Sơ đồ và biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an tỉnh H lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 28/8/2025 (bút lục 03-05); Biên bản thực nghiệm hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do Công an tỉnh H lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 29/9/2025 (bút lục số 08); Kết luận giám định số 761/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N (bút lục số 12); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Trần Quý C và anh Vũ Văn Đ (bút lục số 80-83); lời khai nhận tội của bị cáo M tại Cơ quan Công an cũng như lời khai nhận tội của bị cáo M tại phiên tòa sơ thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó có đủ căn cứ kết luận, hành vi phạm tội mà bị cáo M đã thực hiện nêu trên, đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) ...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

...

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo M thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo M đã gây ra, nhân thân của bị cáo M, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo M. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, ma tuý đang là hiểm hoạ của loài người, ma tuý làm băng hoại đạo đức, nhân cách cũng như sức khoẻ của con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác cũng như nguyên nhân lây nhiễm HIV/AIDS, bị cáo M vừa được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm, sau đó đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú mà vẫn cố ý đi mua ma túy để sử dụng trái phép cho bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội địa phương. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần thiết phải áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 50, Điều 38 của BLHS để quyết định một hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo M, cách ly bị cáo M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo M khai mua của một người đàn ông không quen biết tại chợ C2, phường T, tỉnh Hưng Yên, bị cáo M không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo M vào ngày 27/8/2025 là có căn cứ.

[7] Đối với những người cho bị cáo M đi nhờ xe để đi mua ma túy về sử dụng, người đã bán bơm kim tiêm và ống Novocain cho bị cáo M ngày 21/8/2025, bị cáo M khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và không quen biết những người này, bị cáo M không nói cho những người này biết mục đích đi nhờ xe và mua bơm kim tiêm và ống N1, để mua ma túy về sử dụng cho bản thân, cho nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không xem xét xử lý những người này là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Mẫu nước tiểu Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn M đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Đối với chiếc bơm kim tiêm và vỏ ống Novocain M2 dùng để sử dụng ma túy, bị cáo khai đã ném xuống sông T, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm các vật chứng trên nhưng không tìm thấy nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của BLTTHS. Bị cáo Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 135, Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2025.

4. Về xử lý vật chứng: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn M có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6 -Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo:
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Xuân Bằng